

TỈNH ĐẮK LẮK**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-PT

Ngày: 14/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Triết*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Bằng

Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/TLPT-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo Y W Adrong và Y N Êban về tội “Trộm cắp tài sản”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Y W Adrong; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1998; tại tỉnh Đắk Lắk.; Nơi cư trú: Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rlah Y P, sinh năm 1975 và con bà Y N Adrong, sinh năm: 1981, hiện ông bà đang sinh sống tại Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Y N Êban; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 2000; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y M Niê, sinh năm 1973 và con bà H V Êban, sinh năm: 1975, hiện ông bà đang sinh sống tại Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Xuân T; Sinh năm: 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 8, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Y L Niê; sinh năm: 2007 (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của Y L Niê là ông Y W Mlô; sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Buôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

+ Ông Y M Niê; sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khi Y W Adrong cạo mủ cao su thuê cho gia đình ông Lê Minh Long tại rẫy cao su của gia đình ông L thuộc khu đất rẫy Ea N, xã C, huyện C thì Y W biết rẫy ông Nguyễn Xuân T giáp ranh với rẫy cao su của ông L có trồng cà phê, tiêu và sầu riêng Đô Na. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/8/2022, Y W cùng Y N Êban và Y L Niê rủ nhau đi hái trộm sầu riêng đã đến thời kỳ thu hoạch của gia đình ông Nguyễn Xuân T để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó cả ba cùng đi bộ từ buôn K, xã C đến khu vực rẫy của gia đình ông Tài. Lúc này Y W đứng bên ngoài canh giới, còn Y N với Y L trèo hàng rào kẽm gai đi vào trong rẫy hái, bẻ trộm được 17 trái sầu riêng, mỗi quả khoảng từ 3kg đến 5kg, tổng trọng lượng là 82,5kg và lần lượt chuyển ra bên ngoài cho Y W, rồi cả ba cùng nhau mang 17 trái sầu riêng này đem cất giấu ở lô cao su của gia đình anh Long rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 6 giờ ngày 15/8/2022, Y N lấy xe công nông của gia đình chở Y W với Y L đi đến chỗ cất giấu sầu riêng để lấy 17 quả sầu riêng Đô Na đã trộm cắp được đưa lên thùng rơ mooc của xe công nông. Sau đó Y N điều khiển xe chở 17 trái sầu riêng đã trộm được cùng Y W và Y L đi về hướng xã Ea K để tìm nơi tiêu thụ thì bị ông T phát hiện đi theo và trình báo Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 46/KL-HĐĐGTS, ngày 16/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cư M'gar, kết luận: 17 trái sầu riêng Đô Na (com vàng, hạt lép), cân xác định tổng trọng lượng là 82,5kg, thời điểm định giá ngày 14/8/2022 có giá trị tài sản là 4.125.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 16/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Y W Adrong, Y N Êban phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Y W Adrong** 08 (tám) tháng tù. Thời hạn phạt tù, tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt **Y N Êban** 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù, tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/11/2022, các bị cáo **Y W Adrong**, **Y N Êban** có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Y W Adrong** và **Y N Êban** vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên và khẳng định các bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội và không oan. Các bị cáo cho rằng nguyên nhân phạm tội là vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã nảy sinh lòng tham dẫn đến lén lút cùng nhau trộm cắp tài sản của người khác. Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo **Y W Adrong** và **Y N Êban** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 08 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo **Y W Adrong** và 07 tháng tù đối với bị cáo **Y N Êban** là có phần nghiêm khắc. Vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Y W Adrong** 08 (tám) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt **Y N Êban** 07 (bảy) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Y W Adrong và Y N Êban tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/8/2022 tại khu đất rẫy Ea N, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Y W Adrong, Y N Êban cùng đồng bọn có hành vi trộm cắp 17 trái sầu riêng, loại Đô Na, có tổng trọng lượng 82,5 kg có trị giá là 4.125.000 đồng của gia đình ông Nguyễn Xuân T thì bị phát hiện và xử lý. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Y W Adrong và Y N Êban về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Y W Adrong và Y N Êban, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét thấy, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Y W Adrong 08 tháng tù và Y N Êban 07 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, việc áp dụng hình phạt tù và cách ly cách bị cáo khỏi xã hội là không cần thiết. Bởi lẽ, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu, gây thiệt hại không lớn; sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng và được bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm này các bị cáo chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, giao các bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách của pháp luật nhà nước ta.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Y W Adrong và Y N Êban – Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 16/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản

1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Y W Adrong và Y N Niê phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Y W Adrong** 08 (Tám) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Y N Niê** 07 (bảy) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Y W Adrong và Y N Êban cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

[2] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Chi Cục THADS huyện C;
- UBND xã C;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Triết